TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1559/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1578/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ tạm trú: 6 Đường số D, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ tạm trú: 6 Đường số D, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2026, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/7/2018).

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Đặng Quốc Đ, sinh ngày 25/3/2019. Hai bên thống nhất bà Đặng Thị Kim H được trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Văn Q đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu)đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đặng Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Q phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/7/2018).

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Đặng Quốc Đ, sinh ngày 25/3/2019. Hai bên thống nhất bà Đặng Thị Kim H được trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Văn Q đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 (batriệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Đinh Thị Kim H1 có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nếu ông Nguyễn Văn Q chưa thi hành, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Q còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất chậm thi hành án quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đặng Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Q phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền, tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0038703 ngày 18/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - TP . HCM;
- Phòng THADS khu vực 2 - TP . HCM;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Lưu